

## TÌM HIỂU BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC VÀ SỰ VẬN HÀNH CỦA VĂN HOÁ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

*Ngô Thị Thu Hà*

P. Trường Khoa LLM-LN, TTHCM

**T**rong sự nghiệp đổi mới hiện nay, cùng với quá trình đặt trọng tâm vào đổi mới về kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta xác định xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Quan điểm xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là quan điểm mới, đánh dấu sự phát triển lý luận của Đảng trên lĩnh vực đặc biệt quan trọng này. Nó phản ánh tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển văn hoá ở nước ta trong những năm vừa qua. Bởi vì, văn hoá khắc họa bản sắc và phương thức tồn tại của một cộng đồng xã hội, khiến cộng đồng ấy có đặc thù riêng. Như vậy, văn hoá mang bản sắc dân tộc và yếu tố dân tộc là yếu tố quyết định nhất của một nền văn hoá. Bản sắc văn hoá dân tộc là cái hồn, là sức mạnh nội sinh, là cái thẻ căn cước của mỗi dân tộc để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, từ đó nó có thể biểu lộ một cách trọn vẹn nhất sự hiện diện của mình trong giao lưu, hội nhập.

Bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc luôn có sự vận động, biến đổi trong đời sống xã

hội, nhất là trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay. Vì vậy, chúng ta phải làm gì để giữ gìn, bảo vệ và phát triển những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Bản sắc văn hoá dân tộc là những giá trị đặc trưng tiêu biểu phản ánh diện mạo, cốt cách, phẩm chất và bản lĩnh riêng của mỗi nền văn hoá, là dấu hiệu cơ bản để phân biệt nền văn hoá của dân tộc này với nền văn hoá của dân tộc khác, nó tạo nên sức mạnh cố kết duy trì phát triển đời sống cộng đồng với tư cách một dân tộc<sup>1</sup>. Nghị quyết Hội nghị BCHTW lần thứ 5 khoá VIII, Đảng ta xác định bản sắc văn hoá dân tộc là một hệ thống giá trị cốt lõi của văn hoá, tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp nên qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước: "*Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân- gia đình- làng xã- Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong*

<sup>1</sup> Giáo trình văn hóa- xã hội-Nxb lý luận chính trị,HN 2004

ứng xử, tính giản dị trong lối sống"<sup>2</sup>. Đối với chúng ta, những giá trị trên đây tạo thành nhân cách của con người và được nhân dân làm thành nhân cách, cốt cách dân tộc Việt Nam, góp phần định hướng cho sự lựa chọn mô hình phát triển của Việt Nam cùng với mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Sự vận hành của bản sắc văn hoá trong đời sống xã hội dựa trên các yếu tố sau:

*Thứ nhất*, giao lưu, tiếp xúc và tiếp biến văn hoá

Lịch sử nhân loại chứng minh rằng một trong những thước đo về sức sống cũng như sự tiến bộ về mặt văn hoá của một quốc gia dân tộc, hay một nhóm người nào đó chính là ở năng lực của họ trong việc giao lưu, tiếp nhận và tiếp biến các thành tựu của các quốc gia, dân tộc hay của các nhóm người khác. Sự giao lưu và tiếp xúc văn hoá cứ lặp đi lặp lại giữa các quốc gia, dân tộc, các khu vực, các nền văn minh và ảnh hưởng qua lại của chúng lớn đến mức những người theo thuyết phổ biến, khuyếch tán văn hoá đã phải cho rằng trong văn hoá thế giới, sự vay mượn lẫn nhau lớn hơn nhiều so với sự sáng tạo ra cái mới. Giao lưu và trao đổi văn hoá là một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy sản xuất, đồng thời còn là phương thức hữu hiệu để bảo lưu các phát minh.

*Thứ hai*, xung đột văn hoá<sup>3</sup>

Xung đột văn hoá là một hiện tượng vô cùng phức tạp, bởi nó luôn chứa đựng trong mình những lý do khác nhau: chính trị, kinh tế, văn hoá... Những nhân tố này đan xen với nhau đến mức nhiều khi không còn nhận ra đâu là nhân tố kinh tế, đâu là chính trị, đâu là văn hoá. Tuy nhiên, khi phân tích kỹ mỗi xung đột, người ta có thể tìm thấy những sắc thái khác biệt về kinh tế, chính trị và văn hoá đã và đang qui định sự vận hành của chúng. Một cách khái quát thì lý do kinh tế thường bắt nguồn từ sự phân định không bình đẳng về lợi ích vật chất giữa các chủ thể, trong khi đó lý do về chính trị lại xuất phát từ sự bất đồng về hệ tư tưởng và phương thức tổ chức xã hội, còn lý do về văn hoá, về cơ bản được bắt nguồn từ tình trạng không hiểu biết giữa các nhóm người, các quốc gia dân tộc các khu vực và các nền văn minh. Điều này không chỉ diễn ra trong lịch sử xa xưa mà cả trong thế giới ngày nay. Khi con người không hiểu nhau, không chấp nhận nhau, rồi muốn loại trừ nhau thì tất yếu dẫn đến xung đột văn hoá, cũng giống như xung đột kinh tế, chính trị đều tất yếu dẫn đến chiến tranh.

*Thứ ba*, biến đổi văn hoá<sup>4</sup>

Các học giả trong quá trình nghiên cứu văn hoá thường nói đến một hiện tượng mang tính qui luật đó là hiện tượng hoá

<sup>2</sup> Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCHTW khóa VIII-Nxb CTQG,HN 1998

<sup>3</sup> Xã hội học văn hóa- Mai Văn Kiệm, Nxbđại học quốc gia HN

<sup>4</sup> Xã hội học văn hóa- Mai Văn Kiệm, Nxbđại học quốc gia HN

thạch ngoại biên. Tiến trình lịch sử văn hoá của một dân tộc hay một quốc gia luôn có sự đan xen văn hoá: vừa tiếp thu, vừa cải biến văn hoá hội nhập... làm cho văn hoá dân tộc biến đổi không ngừng. Trong quá trình đó, càng ở gần trung tâm sự biến đổi càng mạnh, càng ở xa trung tâm sự biến đổi càng yếu. Cho nên, ở những vùng ngoại vi, xa trung tâm bao giờ cũng lưu giữ được những yếu tố văn hoá cũ một cách lâu bền hơn. Sự biến đổi văn hoá ở cấp tổng thể, hay là cấp vĩ mô là sự biến đổi toàn diện, có sự thay đổi về chất ở cả hai mặt văn hoá vật thể và phi vật thể, ở cả nền văn hoá chung cũng như các tiểu văn hoá với tất cả các yếu tố cơ bản trong cấu trúc văn hoá như giá trị, chuẩn mực, biểu tượng và ngôn ngữ. Sự biến đổi này là kết quả của giao lưu văn hoá, cũng như do sự tác động của cuộc cách mạng xã hội và thường diễn ra trong một khoảng thời gian dài. Nếu đặt sự biến đổi văn hoá trong mối quan hệ với biến đổi chính trị, kinh tế thì biến đổi văn hoá thường phải đi trước một bước để chuẩn bị mở đường, nhưng khi biến đổi chính trị và kinh tế đã kết thúc thì văn hoá vẫn tiếp tục biến đổi kéo dài. Sự biến đổi văn hoá vận hành theo qui luật riêng của nó.

Trong thời đại ngày nay, khi nhân loại đang đứng trước những vấn đề chung vừa nguy hiểm vừa nan giải như sự bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường, nghèo đói, sự lây lan các bệnh tật nguy hiểm, chất thải phóng xạ và hiệu ứng nhà kính đang làm

cho lớp vỏ trái đất nóng dần lên... thì mỗi quốc gia dân tộc, hay mỗi nhóm người không thể đơn độc giải quyết. Về mặt văn hoá, ngoài sự tăng cường giao tiếp của con người, thì sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin đã vượt qua các biên giới và chọc thủng hàng rào ngăn cách các quốc gia.

Việt Nam đã và đang chủ động hội nhập với thế giới thì việc tiếp thu các giá trị văn hoá chung của nhân loại là điều tất yếu, nhưng chúng ta phải làm gì để vừa tiếp thu các giá trị văn hoá nhân loại vừa bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc. Bài học mà nhiều nước công nghiệp phát triển rút ra: không thể phát triển kinh tế, vì sự hiện đại hoá đất nước mà bỏ quên truyền thống dân tộc. Đối với bất cứ dân tộc nào, truyền thống văn hoá như là nền móng, là cơ sở tinh thần của một đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định mục tiêu của nền văn hoá : *“Phát triển văn hoá xã hội hài hoà với phát triển kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển là thể hiện rõ nhất tính ưu việt của chế độ ta. Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hoá, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa, phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vừa tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại để*

*văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội*<sup>5</sup>”. Vì vậy vẫn có những giải pháp sau:

*Một*, nâng cao trình độ nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề hội nhập quốc tế và gắn liền với nó là bảo vệ cho được bản sắc văn hoá dân tộc. Trong quá trình này, việc bảo vệ bản sắc văn hoá phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc khác.

*Hai*, bảo tồn các di sản văn hoá dân tộc. Các di sản văn hoá dân tộc do lịch sử để lại, bao gồm các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, nâng cao trách nhiệm của nhân dân đối với việc bảo vệ và phát huy vai trò của các di sản văn hoá dân tộc là công việc vừa cơ bản vừa lâu dài, vừa cấp bách, cần phải được tiến hành nghiêm túc, kiên trì và thận trọng.

*Ba*, xây dựng và phát triển kinh tế là điều kiện để bảo tồn và phát triển nền văn hoá. Mặt khác, văn hoá phải đứng trong kinh tế và chính trị, thúc đẩy kinh tế và chính trị phát triển. Hay nói cách khác thực hiện phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, đồng thời bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.

*Bốn*, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, nhưng trong quá trình tiếp thu đó không được trở thành kẻ bắt chước, bê

nguyên xi những giá trị văn hoá của các dân tộc khác mà phải có sự sàng lọc, chọn lọc qua màng văn hoá Việt Nam.

*Năm*, trong quá trình giao lưu hội nhập, chúng ta tích cực giới thiệu văn hoá, con người Việt Nam với thế giới, làm phong phú nền văn hoá nhân loại. Quá trình giao lưu qua lại lẫn nhau giúp ta có điều kiện hội nhập, tạo nên tính tiên tiến và hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc.

Văn hoá và bản sắc văn hoá chính là kho báu của loài người là yếu tố quan trọng của phát triển. Bản sắc văn hoá là thế căn cước của quốc gia dân tộc trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế. Đối với mỗi dân tộc thì giữ gìn bản sắc văn hoá không chỉ là sự đề cao lòng tự tôn dân tộc, mà quan trọng hơn nó khơi nguồn sáng tạo để phát triển. Chính vì vậy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định: “*Xây dựng nền văn hoá tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật*”<sup>6</sup> để góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

<sup>5</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI-NxbCTQG,HN 2011

<sup>6</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI-NxbCTQG,HN 2011